

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”; Công văn số 1372/BYT-CDS ngày 04/3/2026 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Căn cứ tình hình công tác dân số hiện nay trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030” như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững Thủ đô.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030, tổng tỷ suất sinh toàn Thành phố đạt mức sinh thay thế;
- Trên 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố;
- Xây dựng và ban hành hệ thống chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa việc chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, điều chỉnh mức sinh

sang đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố. Thống nhất nhận thức trong lãnh đạo và chỉ đạo việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ đẻ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gia tăng tỷ lệ sinh, chú trọng ở địa phương có mức sinh dưới mức sinh thay thế để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố.

b) Trên cơ sở hiện trạng và xu hướng mức sinh chung của Thành phố, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền phù hợp hướng đến mục tiêu đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố.

c) Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các địa phương, đơn vị để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

d) Đề cao tính gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ đẻ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Luật Dân số số 113/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025; Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 06/10/2025 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 358-KH/TU ngày 22/8/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 08/12/2020 về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, tạo sự đồng

thuận của toàn xã hội để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Tập trung tuyên truyền việc gia tăng tỷ lệ sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố, đặc biệt là vai trò của cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh con để bảo đảm phát triển bền vững Thủ đô và hạnh phúc của người dân.

b) Phát triển các thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của địa bàn, nhóm đối tượng khác nhau; tập trung vận động, khuyến khích kết hôn, sinh con để đạt và duy trì mức sinh thay thế.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc không kết hôn muộn, không sinh con quá muộn, không sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tuyên truyền về các yếu tố bất lợi của việc kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá dày đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tại các khu vực đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi để nâng cao chất lượng dân số.

- Khuyến khích chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, dự phòng vô sinh, điều trị vô sinh, khuyến khích sinh đủ hai con. Ưu tiên tuyên truyền, vận động đối với nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

c) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục. Nâng cao hiệu quả của truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội. Sử dụng hợp lý các loại hình văn hóa, văn nghệ, giải trí. Phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với công chúng, gia đình và dòng họ như những người nổi tiếng trong các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, người có uy tín trong cộng đồng... Đặc biệt quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp, nhất là các hoạt động truyền thông tại nhà, tại cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên, nhân viên y tế.

d) Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục. Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải bảo đảm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị của việc kết hôn, sinh con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) rà soát, sửa đổi các chỉ tiêu không phù hợp với mục tiêu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế. Bổ sung các quy định về việc đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc để đạt và duy trì mức sinh thay thế.

b) Tham mưu Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các chính sách hỗ trợ cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững.

- Hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng khó khăn, miền núi;

- Các chính sách khuyến khích sinh con áp dụng cho các gia đình, cộng đồng, ưu tiên và chú trọng đối với địa bàn có mức sinh dưới mức sinh thay thế;

- Các chính sách hỗ trợ các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt; Chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con, hỗ trợ tài chính khi sinh đối với phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi, hỗ trợ chi phí cho phụ nữ mang thai khi tham gia chương trình sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh;

- Chính sách khuyến khích không kết hôn muộn, không sinh con muộn và không sinh ít con; Hỗ trợ tư vấn, cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình, phát triển câu lạc bộ kết bạn trăm năm, hỗ trợ nam, nữ thanh niên kết bạn; khuyến khích nam, nữ kết hôn trước 30 tuổi, không kết hôn muộn và sớm sinh con trước 35 tuổi;

- Xây dựng môi trường, cộng đồng phù hợp với các gia đình nuôi con nhỏ; các dịch vụ thân thiện với người lao động như đưa, đón trẻ, trông trẻ, ngân hàng sữa mẹ, bác sỹ gia đình, ... Căn cứ quy hoạch chung, bố trí địa điểm xây dựng các điểm trông, giữ trẻ, nhà mẫu giáo phù hợp với điều kiện của bà mẹ, nhất là các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện trở lại nơi làm việc cho phụ nữ sau khi sinh con; miễn giảm các khoản đóng góp công ích theo hộ gia đình; ưu tiên vào các trường công lập, hỗ trợ chi phí giáo dục trẻ em, ưu tiên mua, thuê mua hoặc thuê nhà ở xã hội theo quy định về nhà ở đối với người có từ 02 con đẻ trở lên.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

a) Phổ cập dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn để mỗi cá nhân, cặp

vợ chồng chủ động, tự nguyện quyết định số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số.

b) Xây dựng và triển khai các loại hình dự phòng vô sinh tại cộng đồng; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới hỗ trợ sinh sản.

c) Đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn: Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp; tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng dân số.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Cập nhật kiến thức mới, tập huấn lại, bảo đảm đội ngũ cộng tác viên dân số thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện việc sinh con; tham gia cung cấp một số dịch vụ tới hộ gia đình. Tập huấn cho toàn bộ cộng tác viên, tuyên truyền viên về kiến thức, kỹ năng mới, đáp ứng nhiệm vụ chuyển trọng tâm nội dung điều chỉnh mức sinh sang đạt và duy trì mức sinh thay thế trên toàn Thành phố;

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn Thành phố vào nhiệm vụ, hoạt động của các ngành, đơn vị, lồng ghép kiến thức về dân số, mức sinh thay thế vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Đưa nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn Thành phố vào chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực dân số, nhân khẩu học thông qua hệ thống đào tạo trong và ngoài nước.

b) Nghiên cứu khoa học và hệ thông tin quản lý

- Nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy mô dân số, mức sinh, các giải pháp can thiệp nhằm đảm bảo mức sinh thay thế trên toàn Thành phố;

- củng cố, hoàn thiện hệ thống chỉ báo, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh. Thường xuyên cập nhật, rà soát các thông tin biến động dân số tại Thành phố hàng năm.

c) Hợp tác quốc tế

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố về quy mô dân số và mức sinh, giải pháp duy trì mức sinh thay thế đặc biệt tại các tỉnh, thành đã có những thành tựu trong công tác này.

- Huy động nguồn lực tài chính và kỹ thuật từ các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch.

d) Thi đua, khen thưởng

- Đưa việc thực hiện chính sách dân số là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Khen thưởng, động viên kịp thời cho tập thể, cá nhân góp phần đảm bảo mức sinh thay thế trên địa bàn Thành phố.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất chính sách, giải pháp phù hợp với thực tiễn;

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Thành phố được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo các hoạt động đã xây dựng trong Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước; từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (cơ quan thường trực)

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và triển khai các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành rà soát tham mưu điều chỉnh bổ sung các chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp với mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế. Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các cơ quan báo chí, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá, tham mưu tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố; tham mưu, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn thường xuyên ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường.

Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành liên quan xây dựng quy hoạch, bố trí mạng lưới hệ thống cơ sở giáo dục từ nhà trẻ, mầm non và các cấp học đáp ứng nhu cầu xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đưa đón, chăm sóc, giáo dục nhằm khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi con.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi và hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội về lao động, việc làm cho các lao động nữ trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ đặc biệt khu công nghiệp, khu kinh tế để khuyến khích việc kết hôn, sinh con.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho các cặp vợ chồng, cá nhân theo quy định để khuyến khích sinh con, nuôi dạy con tốt.

6. Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan khác

Phối hợp với Sở Y tế tham gia triển khai thực hiện các hoạt động Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia triển khai thực hiện các hoạt động Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để đưa mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn đến năm 2030; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế tại địa phương; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác dân số tại địa phương, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 31/01/2025 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 trên địa bàn Hà Nội.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Y tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Dân số - Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- UB MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T. Huyện;
- Phòng: KGVX, TH;
- Chi cục DS, TE&PCTNXH;
- Lưu: VT, KGVX (HUYỀN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà